TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 17- 3 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Nam và bà Lương Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thuỳ Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/ TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/ 2023/ QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; 01 điểm cầu Thành phần tại Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo:

Họ và tên:**Trần Văn S**,sinh ngày 20/3/1990, tại: huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.Con ông Trần Văn Th và bà Vũ Thị B(đã chết); bị cáo có vợ là Nông Thị V, sinh năm 1986; có 01 con, sinh năm 2015.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên./Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên./Vắng mặt.

-*Người chứng kiến:*Anh Phạm Như Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên./Vắng mặt.

-*Người tham gia tố tụng khác*: Đồng chí Trần Văn Đ – Cán bộ dẫn giải Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại điểm cầu Công an thành phố Sông Công).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/12/2022, tổ công tác Công an xã Tân Quang đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại đoạn đường chợ cây số hướng ra Quốc lộ 3 cũ, thuộc xóm Tân Thành 3, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có đối tượng có biểu hiện vi phạm tội phạm về ma túy, tổ công tác tiến hành xác minh, khi đến nơi thì phát hiện Trần Văn S đang dừng xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 20F1-648.14 bên lề đường bên phải, tổ công tác tiến hành tiếp cận kiểm tra thì Sơn tự nguyện lấy từ túi áo khoác phía trước, bên phải ra 01 gói giấy bạc màu trắng, quấn băng dính màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng, Sơn khai là ma túy, Sơn mua để sử dụng cho bản thân Tổ công tác Công an xã Tân Quang đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sơn và thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20F1-648.14.Cùng ngày Công an xã Tân Quang đã bàn giao hồ sơ, tài liệu cùng đối tượng Trần Văn Sđến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn S. Tại Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn Slà chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,305 gam.*

Quá trình điều tra bị cáo làm rõ: Sơn bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 10/2021, khoảng 2 - 3 ngày sử dụng một lần bằng hình thức hít. Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2022 Sơn mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 20F1-648.14 (là xe của chị Nông Thị Vương – vợ Sơn) đi đến khu vực sau chợ Cây số, thuộc xóm Tân Thành 3, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây Sơn gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang ngồi trên một xe mô tô đỗ ở rìa đường (Sơn đã từng mua ma túy của người đàn ông này trước đó). Sơn hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì người đàn ông đồng ý, cầm tiền và chỉ

cho Sơn ra cột điện gần đó để lấy bao thuốc lá Thăng Long (Sơn biết bên trong bao thuốc là có sẵn ma túy) để dưới đất. Sơn cầm bao thuốc lá cất vào túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc và điều khiển xe quay lại về hướng đường Quốc lộ 3 tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Tân Quang kiểm tra, phát hiện bên trong bao thuốc lá Thăng Long là gói giấy bạc màu trắng quấn băng dính màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng. Sơn khai là ma túy, Sơn mua để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác đã niêm phong số vật chứng nêu trên và đưa Sơn về trụ sở làm việc.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,282 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định ký hiệu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A và gói giấy bạc quấn băng dính màu xanh được chuyển bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20F1-648.14, qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nông Thị Vương, sinh năm 1986, trú tại xóm Bầu 2, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 15/12/2022 chị Vương cho Sơn mượn chiếc xe trên để sử dụng, chị Vương không biết Sơn sử dụng chiếc xe trên để đi ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho chị Vương quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 10/ CT – VKS ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Svề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sơn về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sơn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sơn từ 24 đến 30 tháng tù; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại trong vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công; buộc bị cáo Sơn phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông

Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Sơn đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 15/12/2022 tại khu vực xóm Tân Thành 3, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên,Trần Văn Stàng trữ trái phép ***0,305 gam*** ma túy loại *Heroine,* mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Tân Quang, thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Sơn đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Sơn sinh ra, lớn lên tại địa phương, trưởng thành, lấy vợ, làm lao động tự do cho đến nay, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Sơn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất

nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khoẻ và nhận thức xã hội nhất định, nhưng mắc tệ nạn ma tuý dẫn đến phạm tội với lỗi cố ý. Cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo Sơn mức án phạt tù phù hợp. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Sơn mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Sơn khai mua của một người không biết tên tuổi, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20F1-648.14, qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nông Thị Vương, sinh năm 1986, trú tại xóm Bầu 2, xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 15/12/2022 chị Vương cho Sơn mượn chiếc xe trên để sử dụng, chị Vương không biết Sơn sử dụng chiếc xe trên để đi ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho chị Vương quản lý, sử dụng là hợp lý.

Số ma túy thu giữ của bị cáo Sơn còn lại sau giám định và những vật dùng với mục đích để sử dụng ma túy trái phép là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Sơn bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sơn được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Sphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S24(Hai mươi bốn*)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn S.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn S45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,282 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định ký hiệu A1.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A và gói giấy bạc quấn băng dính màu xanh.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Sphải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Trần Văn S, báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- UBND xã Văn Yên, h. Đại Từ;

(kèm TB Kq XX);

- THA h.sự, d.sự ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Bản

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 09 tháng 3 năm 2021.

Tại: Hội trường Ủy ban nhân dân phườngLương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ

Ông Vũ Văn Quý

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/ 2021/ TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên:Trần Văn S,sinh ngày 20/4/1980, tại: huyện Phú Bình – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Gò Lai, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: không;

– Bị Viện kiểm sát truy tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Về việc vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:** Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ; không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

*** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị can, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp**: Tất cả chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị can, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

*** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viêntrong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

*** Căn cứ**: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Sphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S24*(hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Văn S.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn S45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,099 gam chất ma túy (mẫu A1) còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A, 02 mảnh giấy bạc;

- 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/ 02/ 2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn S.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Trần Văn S, báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Biểu quyết 3/ 3 ý kiến nhất trí)

Nghị án kết thúc vào giờ cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**